TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở NINH THUẬN

VÕ HOÀNG

Những tập tục dân gian ở các vùng, miền thường có những nét chung với cộng đồng dân tộc. Song, do rất nhiều điều kiện sống khác nhau (lịch sử, xã hội, địa dư...) mà mỗi nơi có một sắc thái riêng trong nhận thức về nhân sinh quan và vũ trụ quan..., mặt nào được thể hiện khá rõ trong tôn giáo tín ngưỡng ở nơi đó. Ninh Thuận cũng không nằm ngoài thông lệ. Để có thể thấy được rõ hơn về cái chung cái riêng này, chúng tôi xin điểm tới mấy tín ngưỡng cơ bản sau.

1- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên:

Đây là phong tục, tín ngưỡng mà người Việt luôn mang theo trong hành trang của mình, cho dù nơi đến của họ là ở bất kỳ vùng đất mới nào. Theo tư liệu của Trần Lâm thì, tục thờ tổ tiên ở các tỉnh phía Nam Hải Vân sơn có vẻ được coi trọng hơn đất Bắc, nhiều nơi đã đẩy cao tục này lên đến mức gọi là ***Đạo*** Ông Bà. Sở dĩ có hiện tượng đó, vì: buổi đầu theo chúa Nguyễn đi mở cõi, những dân nghèo Bắc Bộ (từ Hà Tĩnh trở ra) thường không có điều kiện sinh hoạt tâm linh cao, nghèo nàn cả về tín ngưỡng, họ không có điều kiện và của cải để theo và thành tín đồ của các tôn giáo tín ngưỡng lớn. Tuy nhiên, dù nghèo khổ đến mấy, bất cứ ai cũng luôn nghĩ tới thờ cúng tổ tiên ông bà cha mẹ, có khi đồ lễ chỉ bằng một nén hương và bát nước. Khi qua Hoành Sơn, dần dần đời sống (ăn, mặc, ở) của họ khá hơn, tất yếu yêu cầu về cuộc sống tinh thần, tâm linh được đặt ra – mà trong hành trang của họ không có cả Phật và Mẫu... Mặt khác, tổ chức làng xóm không được chặt chẽ như trên đất Bắc, kinh tế tập thể công xã không có điều kiện phát triển, nên buổi đầu khó có thể dựng được đầy đủ các công trình tín ngưỡng công cộng. Kéo theo đình và thành hoàng làng cũng chỉ linh thiêng bàng bạc – vì thế, tổ tiên là hệ thần linh bảo trợ trực tiếp cho họ, đó là chỗ dựa tâm linh được coi là vững chắc nhất, tạo thành nền tảng cho đạo Ông Bà hình thành và phát triển.

Đến nay, gia đình nào cũng có một ban thờ ông bà luôn được đặt ở trung tâm, nơi trang trọng nhất của ngôi nhà. Có những gia đình kỹ tính còn phải nhờ thầy chọn hướng ban thờ sao cho hợp với tuổi của gia chủ. Ngoài các ngày kỵ giỗ, thì trong những ngày tết Nguyên đán, mồng một hoặc ngày rằm (theo âm lịch)..., con cháu đều tổ chức cúng bái để tưởng nhớ tới công đức của tổ tiên. Lễ vật dâng cúng thường có đồ ăn và đồ mã (trong các ngày giỗ, ngày rằm tháng bảy hay ngày 23 tháng chạp...), đồ ăn có thể là đồ mặn, hoặc đồ chay (xôi, chè, hoa quả, bánh mứt...). Vào những ngày lễ trọng người ta thường làm cả đồ mặn và đồ chay.

Các dòng họ thường có nhà thờ họ (hay còn gọi là từ đường), là nơi thờ vị thủy tổ của một dòng họ. Nhà thờ họ được giao cho trưởng tộc trông coi và lo việc cúng giỗ. Mỗi năm tổ chức cúng tộc một lần, các con cháu phải có trách nhiệm đóng góp công của để tổ chức lễ cúng tộc, cũng như để sửa chữa, tu bổ nhà thờ họ (trong trường hợp dòng họ không có ruộng kị hay còn gọi là ruộng hương hoả, nếu có ruộng kị thì hoa lợi thu được từ ruộng này chỉ dùng để lo việc

tế tự hàng năm và tu sửa nhà thờ những khi cần thiết). Ngoài việc tưởng nhớ công ơn của các bậc tiền bối, thì lễ cúng tộc mỗi năm cũng là dịp để con cháu trong dòng họ được gặp gỡ, xum họp tại nhà thờ.

2- Những vị thần linh được thờ-cúng tại gia:

2.1- Ông Táo: (Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ)

Ông Táo trong quan niệm của người Việt nói chung là vị thần trông coi mọi việc củi lửa, bếp núc trong nhà, nên được tượng trưng bằng 3 đầu rau nặn bằng đất sét để đặt các dụng cụ đun nấu. Với người Việt ở Ninh Thuận cũng vậy, đây là vị thần linh rất gần gũi với sinh hoạt đời thường của họ, có thể giám sát mọi việc xảy ra trong gia đình... Ngày 23 tháng chạp âm lịch hàng năm là ngày ông Táo về trời, các gia đình đều làm lễ tiễn ông, lễ vật gồm có đồ vàng mã (3 mũ, 3 áo nhưng không có quần..), hoa quả, xôi chè... Nhà có trẻ con thì có thêm một con gà cồ mới tập gáy, để "nhờ" ông Táo xin Ngọc Hoàng phù hộ độ trì cho đứa trẻ khoẻ mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Đêm giao thừa người ta lại làm lễ "đón" ông Táo về trần.

2.2- Lễ thổ trạch (lễ cúng đất):

Lễ cúng đất của người Việt ở Ninh thuận khá đặc biệt, phản ánh một cách rõ rệt sự thích ứng về mặt tâm linh của một cộng đồng người trong một môi trường xa lạ ở vùng đất mới. Trước đây cũng như hiện nay, Ninh Thuận chưa bao giờ được thiên nhiên ưu đãi, khí hậu khô nóng quanh năm với lượng mưa ít, hệ thống núi non với nhiều rừng rậm, cây cối um tùm lại chiếm gần một nửa diện tích toàn tỉnh..., không phải là những điều kiện thuận lợi đối với cuộc sống của con người, nhất là những người mới đến lập nghiệp. Trong một hoàn cảnh khó khăn đầy lạ lẫm như vậy, tự nhiên người ta cảm thấy mình yếu đuối và bất lực, và những tai ương là do một thế lực bí ẩn nào đó đem tới, rất có thể đó là những người chủ đích thực khuất mặt của vùng đất này(?). Để được bình an làm ăn sinh sống, họ thấy cần phải có một thái độ tôn kính với những người chủ cũ, và lễ cúng đất đã ra đời để thể hiện thái độ ấy. Chúng ta có thể thấy rất rõ điều này bởi đối tượng chính mà lễ cúng hướng tới là "chủ ngung Man Nương" (tên gọi chung dành cho những chủ đất người Chăm). Tuy nhiên không phải gia đình nào cũng làm lễ này, có lẽ trước năm 1945 thì tục lệ này phổ biến hơn. Thông thường lễ này được làm vào tháng ba âm lịch, ngày phải chọn sao cho hợp với tuổi chủ nhà, và người trực tiếp hành lễ là một thầy pháp được chủ nhà

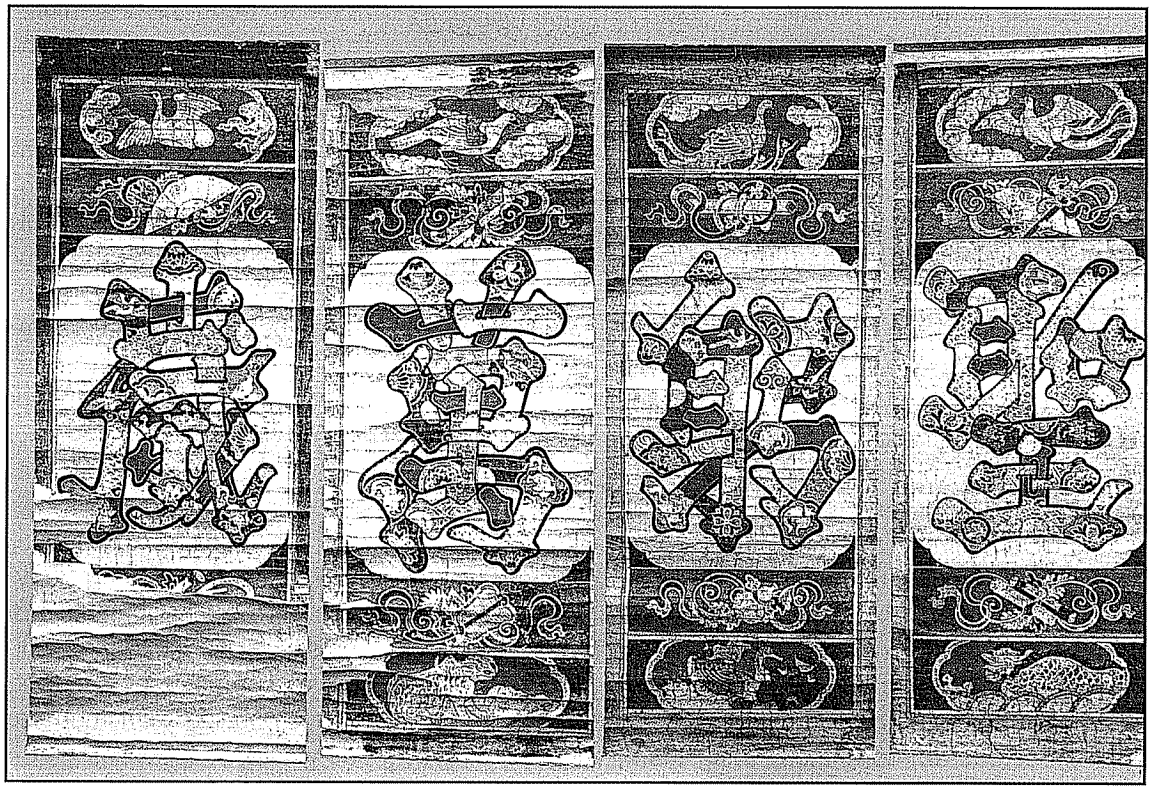

mời tới. Đồ lễ gồm có hương, hoa, quả, xôi chè, một con gà luộc cùng với những tờ giấy có vẽ hình người, ghe thuyền, con cọp... được đặt trên bàn kê ở giữa sân, quay theo hướng hợp với tuổi gia chủ. Dưới đất trải chiếu, trong đặt 5 đĩa làm bằng bẹ chuối, mỗi đĩa để một ít thịt gà chặt vụn, cá nhám luộc xắt nhỏ. Bên cạnh 5 đĩa này, có một mâm cơm được nói rất rõ ràng là để dành cho "chủ ngung Man Nương" gồm có cá khô nướng, rau luộc, chén mắm nêm, một bộ tam sên (3 con cua hay tôm, một quả trứng, một miếng thịt heo, tất cả đều đã luộc chín), một con gà luộc để nguyên, xôi chè, gạo, muối. Đặc biệt còn có một cái thuyền bằng bẹ chuối, một cái cung và 5 mũi tên. Chính nhờ có mâm cơm này mà chúng ta biết được đối tượng chính mà lễ cúng này hướng tới là "bổn thổ quản cai ngũ phương chủ ngung Man Nương", cho dù đồng thời họ còn kêu cầu rất nhiều vị thần linh khác nữa, như: Cao các thành hoàng đại vương, thái giám bạch mã linh quan, hoàng thiên hậu thiên YANA Diễn phi chúa Ngọc hồng nương, táo quân, đương cảnh thổ địa... Sau khi lễ thầy pháp đốt giấy, gắp thức ăn trong các đĩa bẹ chuối bỏ vào thuyền chuối rồi cho người mang ra sông thả, như để "thả" đi các tai nạn cho gia chủ khỏi vướng vào trong năm. Rồi thầy pháp đọc chú, và bắn tên về 5 hướng (Đông-Nam-Tây-Bắc-Tây Nam), hết 5 mũi tên thầy pháp bẻ cung rồi vứt luôn. Có thể hiểu hành động này như để làm phép trừ tà ma. Và, người ta làm lễ cúng này đơn giản chỉ để cầu an, đồng thời tống tiễn những điều xui xẻo, đen đủi ra khỏi nhà mình, để những người chủ cũ đừng quấy phá họ nữa.

2.3- Một số vị thần khác:

- Cô Hồn: là những linh hồn chết mà không có người thân thờ cúng. Rằm tháng giêng âm lịch, và một số ngày sóc vọng khác trong năm, khi mọi nhà làm lễ gia tiên thì cũng có lễ thổ địa và các cô hồn.

- Ông Địa: thường được thờ trong một chiếc khám đặt ở góc nhà, trước tượng ông Địa đặt bát hương, chén nước với lễ vật rất đơn giản, chỉ là hoa quả.

- Ngoài ra, trong dịp tết Nguyên đán, sau ngày mồng hai, người ta bắt đầu làm lễ tết nhà, gia đình nào nuôi trâu thì làm lễ tết trâu, làm rẫy thì tết rẫy, đi biển thì tết ghe... tức là ai làm nghề gì thì tết nghề đó để cầu mong 1 năm mới làm ăn phát đạt.

3- Tín ngưỡng thờ thành hoàng làng:

Đây là một tín ngưỡng rất phổ biến của người Việt và đã theo bước chân họ toả đi khắp mọi miền đất nước. Thành hoàng làng được thờ ở đình làng-một kiến trúc công cộng lớn nhất ở nông thôn nước ta dưới thời quân chủ. Phần lớn các ngôi đình ở Ninh Thuận ban đầu chỉ là những ngôi miếu, về sau mới được tu sửa dần thành đình. Hiện nay, việc tìm hiểu "thân thế, sự nghiệp" các vị thần thành hoàng ở đây không phải là việc dễ dàng, bởi chưa tìm được thần phả để lại, đồng thời cũng do tập tục phải dấu kín lai lịch của thần. Tuy nhiên thành hoàng làng nào ở Ninh Thuận cũng đều được triều đình ban sắc phong thần, phần lớn là ở mức "Trung đẳng thần", cũng có vị được phong đến "Thượng đẳng thần" (thành hoàng làng Dư Khánh-Khánh Hải-Ninh Hải), nhưng số này rất ít. Đặc biệt ở đình Đắc Nhơn (Nhơn Sơn, Ninh Sơn) thờ thần Thành hoàng làng là vị vua Chăm Pô Klong Gia Rai.

Ngoài việc thờ bổn cảnh thành hoàng, người Việt ở Ninh Thuận còn phối thờ ở đình một số vị khác, như:

- Tiền hiền, hậu hiền (hầu như đình nào cũng có).
- Ông Nam Hải (Cá Voi).
- Hùng Vương
- Hai Bà Trưng
- Ngũ hành (Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ còn gọi là 5 Bà).
- Đức Thánh Trần.

Việc thực hiện các nghi thức thờ cúng ở những ngôi đình này tất nhiên sẽ có một số chi tiết khác biệt, tuỳ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của từng đình, nhưng nhìn chung về cơ bản là thống nhất ở những nghi lễ chính như sau:

- Lễ kỳ yên: Đây là lễ chính và quan trọng nhất ở đình. Trước đây mỗi năm lễ kỳ yên được tổ chức hai lần vào mùa Xuân-Thu, trước là để cầu cho mùa màng bội thu, nhân khang vật thịnh, sau là để báo đáp ơn thần. Hiện nay hầu hết các đình chỉ còn làm lễ kỳ yên một lần trong năm vào mùa Xuân (hoặc mùa Thu), gồm các nghi thức sau (theo lễ tế xuân ở đình Thuận Hoà-Phước Thuận-Ninh Phước):

- Lễ nghinh sắc: Là lễ rước sắc thần từ nơi cất giữ về khám thờ thần ở trong hậu tẩm, cử hành vào sáng ngày mở hội. Trước khi Chánh tế mở hộp sắc để kiểm tra lại rồi mới đặt vào khám thờ, phải tế một tuần hương, ba tuần rượu và đọc văn tế.

- Nghi lễ tiên hiền: Là lễ tế các vị tiền nhân có công khai hoang lập ấp/làng, dựng đình, được cử hành sau lễ nghinh sắc, với một tuần hương, ba tuần rượu.

- Lễ Thanh minh: Là lễ tế các vong linh không nơi nương tựa, được cử hành sau lễ tiền hiền.

- Lễ thỉnh sanh: Là lễ làm heo tế thần vào tối (21h) ngày mở hội. Sau khi ban tế tự và người đồ tế đã làm lễ dâng hương và dâng rượu ở án thần, thì người đồ tể sẽ chọc tiết heo, chánh tế hứng một chén tiết và lấy một nhúm lông gáy heo đưa vào để trước án thần.

- Nghi lễ tế thành hoàng làng và quốc tổ Hùng Vương là nghi lễ chính được cử hành vào lúc 0h30' ngày tiếp theo. Trước tiên, ông chánh tế kiểm tra lại lễ vật ở án thần rồi dâng 3 tuần rượu. Sau tuần rượu đầu tiên thầy lễ đọc văn tế, đến tuần rượu thứ ba thì ông chánh tế được hưởng lộc của thần (nghệ ẩm phước vị). Cuối cùng đốt văn, sau đó tất cả dân làng lần lượt được vào thắp hương lạy thần.

- Lễ tống sắc: được thực hiện sau khi lễ tế xuân đã hoàn tất, để đưa hộp sắc về chỗ cất giữ, nghi thức của lễ tống sắc cũng giống lễ nghinh sắc.

- Lê tam nguyên: được thực hiện vào ba ngày rằm lớn trong năm.

+ Rằm tháng giêng (thượng nguyên) tạ ơn thần, cầu mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt.

+ Rằm tháng bảy (trung nguyên): Vía cô hồn, vong linh tổ tiên.

+ Rằm tháng mười (Hạ nguyên): cầu mưa đều.

- 23 tháng chạp: Lễ tiễn thần thành hoàng về trời.

- 25 tháng chạp: làm lễ giáp/niêm ấn, thời xưa cứ đến ngày này hương chức về đình làm lễ rửa/cất con dấu, rồi làm lễ dựng nêu ở đình. Bây giờ vào ngày này các cụ trong làng chỉ đến đình thắp nhang cúng ở các ban thờ mà thôi.

- Lễ rước thần về đình để thần cùng vui tết với dân làng và coi sóc bảo vệ dân làng trong năm mới, được thực hiện vào lúc giao thừa.

- Ngoài ra đình còn tổ chức các lễ có tính chiếu lệ, liên quan đến thời tiết trong năm, như:

+ Tứ quý: cúng vào các ngày lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông.

+ Hàn thực: mồng 3 tháng 3.

+ Thanh minh: trung tuần tháng 3.

+ Đoan Ngọ: mồng 5 tháng 5

+ Trung thu: 15 tháng 8.

+ Trùng Cửu: 9 tháng 9.

+ Trùng thập: 10 tháng 10.

+ Trừ tịch: 30 tháng chạp.

4- Tín ngưỡng thờ cá ông:

Cá Ông theo cách gọi tôn kính của cư dân ven biển, chính là cá voi-một loài cá rất to lớn nhưng lại hiền lành, không làm hại người. Không những thế cá voi còn có khả năng cứu được người đi biển khi gặp nạn vì bão tố hay chìm ghe thuyền, giúp đỡ ngư dân đánh được nhiều cá... Vì vậy, đối với cư dân ven biển, cá voi đã trở thành một vị phúc thần, luôn che chở bảo vệ họ trước những bất trắc khó lường của biển cả. Theo một truyền thuyết dân gian được lưu hành trong người Việt ở ven biển miền Trung, thì Đức Phật do cảm thương số phận của những chúng sinh chẳng may thiệt phận do sóng gió biển khơi, đã xé chiếc áo cà sa của mình ra thả xuống biển đông, những mảnh áo của Ngài đã hoá thành cá voi, để luôn có mặt vào đúng lúc những người đi biển cần cứu giúp. Với niềm tin không lay chuyển, tục thờ cá voi đã trở thành một tín ngưỡng chính của các cộng đồng ngư dân Việt.

Ở Ninh Thuận, cá Ông được biết tới với những tước hiệu như: "Nam Hải cự tộc ngọc lân tôn thần", "Đông Hải cự tộc ngọc long gia tăng từ tế trung đẳng thần"... Theo giải thích của một số người dân địa phương thì vì quý Ngài ở biển Đông nên gọi chung là "Đông Hải..." còn "Nam Hải" là chỉ riêng ở hải phận Việt Nam, sự tách ra như vậy để có ý phân biệt, nhấn mạnh địa điểm hiển linh của Ngài, chứ không phải để chỉ hai vị thần khác nhau. Trong tâm thức của ngư dân, hôm nào đi biển mà gặp cá Ông thì sẽ đánh được rất nhiều cá, chỉ việc đến gần Ông để buông lưới và chắc chắn ông sẽ "nhường" bầy cá lại cho họ. Còn trong những lúc nguy nan, khi sóng to gió lớn xảy ra nhiều người tưởng rằng đã cầm chắc cái chết, họ liền thành tâm cầu khấn sự giúp đỡ của Ông Nam Hải, thì thật bất ngờ, Ông xuất hiện đưa lưng nâng thuyền hoặc để cho người bám trên mình và từ từ dìu họ vào bờ an toàn. Do vậy, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn Ngài, khi ngư dân buông lưới chẳng may có cá voi ở trong lưới, người chủ thuyền sẽ ngay lập tức cho người mở đường đưa cá voi ra khỏi lưới, đồng thời với việc khấn vái cho đến khi cá voi đã ra khỏi lưới mới thôi. Khi gặp cá voi vì một

lý do nào đấy bị giạt vào bờ, người ta phải tìm mọi cách đưa cá xuống nước, rồi dẫn cá ra khơi trả về biển cả. Mỗi khi cá voi chết tất cả ngư dân trong làng sẽ cùng nhau rước xác đem về làng tang lễ vô cùng trọng thể. Người đầu tiên trông thấy Ông "luỵ" (chết) sẽ được coi như "con trưởng" của Ngài và được vinh dự thực hành các nghi lễ trong đám tang như vai trò của con cái trong đám tang bố, mẹ và họ cũng sẽ để tang Ngài trong 3 năm. Người ta sẽ lấy cả bộ xương cá voi rửa thật sạch sẽ với rượu trắng, phơi khô rồi để thờ trong lăng (hay dinh). Bộ "ngọc cốt" này dù để bao lâu vẫn không bị mục nát và thả xuống nước thì không bị chìm. Tuy nhiên, ở Ninh Thuận chúng tôi thấy có một thực tế là cá Ông với ngư dân ở đây không phải chỉ có riêng cá voi, mà cả cá heo nữa. Có nghĩa là cá Ông ở Ninh Thuận hiện thân dưới hai hình thức: cá voi và cá heo (có lẽ ngư dân ở vùng biển này được gặp Ngài trong hình thức cá heo nhiều hơn). Chúng tôi đã được thấy nhiều bộ "ngọc cốt" trong các lăng thờ ngài là của cá heo, mà một điển hình là lăng Ông Nam Hải ở thôn Hải Chữ, phường Đông Hải, thị xã Phan Rang-tháp Chàm. Lăng hiện thờ một bộ ngọc cốt của cá voi và khoảng ba chục bộ khác của cá heo, bộ nào cũng được để trong một áo quan gỗ riêng. Người dân luôn tin rằng dù Ông còn sống hay đã "luỵ" thì sự linh thiêng vẫn không hề suy giảm, và luôn phù trợ cho họ những lúc cần thiết. Do vậy, những lúc đi biển mà không đánh được cá, ngư dân sẽ sửa soạn lễ vật đến lăng Ông làm lễ "rưới ngọc cốt". Họ lấy rượu trắng rưới lên bộ xương cá rồi hứng rượu đó đem về rưới lên lưới để cầu xin sự may mắn.

Hiện nay ở Ninh Thuận, thì nhiều địa điểm lấy dựng lăng Ông là chính.

Hàng năm tại các lăng Ông đều có lệ cúng giỗ vào đúng ngày tháng Ông "luỵ", nhưng không phải năm nào cũng làm lễ lớn, có lăng 3 năm (thực ra chỉ là 24 tháng) một lần, tổ chức lễ chính cúng Ông rất to, còn các năm khác thì làm đơn giản hơn (như lăng Ông ở Mỹ Tân-Nhơn Hải-Ninh Hải)... Tuy nhiên, ngoài các kỳ lễ lớn như vậy, lăng Ông (hay những nơi thờ cá Ông) là nơi để người dân địa phương, nhất là ngư dân, thường xuyên đến cầu cúng. Về chi tiết, có thể mỗi lăng Ông sẽ có những nghi lễ và thời gian thực hiện các nghi thức khác nhau, nhưng nói chung nét tương đồng vẫn là phổ biến. Bởi vậy ở đây chúng tôi chỉ xin giới thiệu những nghi lễ chính trong năm của một lăng Ông tiêu biểu: lăng Ông Nam Hải ở thôn Hải Chữ-Đông Hải-Phan Rang, Tháp Chàm.

Theo lời người xưa truyền lại thì trước đây ở thôn Hải chữ tồn tại 3 kiến trúc tín ngưỡng: 1 lăng Ông Nam Hải, 1 lăng (miếu) hội đồng (thờ chư vị thần linh biển cả?) và 1 lăng (miếu?) Bà (thờ Mẫu Thoải), cả ba kiến trúc này đều có ngày cúng tế riêng cho dù cùng nằm trong một khuôn viên. Nhưng sau đó cả 3 kiến trúc này đều bị đổ, làng nghèo không đủ điều kiện phục dựng cả 3 lăng, nên phải thỉnh các ngài về thờ chung ở 1 nơi và đặt tên chung là lăng Ông Nam Hải. Hiện nay ở trong lăng việc thờ không chỉ một bộ ngọc cốt (như thường thấy ở các lăng khác), mà là mấy chục bộ (một bộ xương cá voi, còn lại là xương cá heo). Có lẽ một phần do lưu giữ một số lượng ngọc cốt lớn như vậy mà từ xưa, trong lĩnh vực tâm linh lăng Ông Nam Hải ở Hải Chữ đã có một ảnh hưởng rất rộng lớn suốt miền cửa biển Ninh Thuận. Lăng đã mang ý nghĩa như một đền thờ cá Ông chính không chỉ của những vạn chài Ninh Thuận, mà của cả một số vạn chài lân cận ở Bình Thuận hay Khánh Hoà. Do vậy vào các dịp cúng giỗ, ngư dân các nơi về dự rất đông, làng nào cũng có lễ vật dâng lên các ngài (thường là cả làng đóng tiền để Hải Chữ chuẩn bị lễ). Một năm ở lăng Ông thường diễn ra những nghi lễ chính như (tính theo âm lịch).

- 20 tháng 2: cúng lăng (còn gọi là cúng khai đầm). Lễ vật chính là một heo đực trắng đã được làm sạch sẽ và để thịt sống, nguyên cả con, dâng lên lễ, kèm theo một chén tiết và một ít lông heo. Khi cúng xong người ta sẽ tìm một chỗ sạch sẽ để chôn lông và tiết. Ngoài ra còn có 8 vịt, 2 gà, hương, đăng, hoa, trà, quả, thực (xôi), bánh cấp, bánh cúng để thí cho cô hồn sau khi tụng kinh xong.

- 20 tháng 5: cúng mừng Ông (hay còn gọi là cầu ngư). Đây là lễ hội quan trọng nhất trong năm, nên thường được tổ chức rất to, thu hút đông đảo ngư dân về cúng tế với lễ vật chủ yếu là heo. Sau phần cúng tế là đến phần vui hội, gồm có đua thuyền và múa siêu chèo bộ... Đây là những sinh hoạt văn hoá nghệ thuật đặc sắc nhằm tôn vinh cá Ông, đã diễn tả lại những công

việc hàng ngày của ngư dân trên biển. Trong điều kiện kinh tế cho phép, người ta sẽ mời đoàn hát bội về trình diễn một số tuồng tích được dân chúng yêu thích.

Nếu sau lễ mừng Ông mà biển vẫn "đói" (không có cá) thì ngư dân sẽ làm lễ "dâng bông hội cổ" để cầu mong cá về. Lễ vật thì đơn giản (bánh trái, hoa đèn...), nhưng điều đặc biệt là trong lễ này phải có hình thức "múa bóng" do những người đàn bà Chăm (Bà Bóng?) được mượn tới để thực hiện.

- Ngày 20 tháng 10: Lễ kị Bà Thủy Long công chúa. Tuy tên trong bản văn tế là Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi, nhưng dân gian vẫn thường gọi bà là Thuỷ Long công chúa, nên chúng tôi cho rằng bà chính là Mẫu Thoải đã được đồng nhất với một nữ thần bản địa.

5- Các tín ngưỡng khác:

Người Việt khi đến định cư tại một vùng đất mới, ngoài việc dựng đền, miếu để tiếp tục thờ cúng những vị thần linh ở quê gốc của mình, họ đã sẵn sàng tiếp nhận những vị thần linh bản địa hay thần linh của các tộc người cùng cộng cư, khiến cho đời sống tâm linh của họ trở nên phong phú. Và, người Việt ở Ninh Thuận cũng giữ được truyền thống ấy. Để có thể thấy rõ điều đó, chúng tôi xin giới thiệu một số vị thần người Việt, người Chăm, người Hoa đang được người Việt ở Ninh Thuận thờ cúng.

- Đức Thánh Trần: đền thờ Ngài được dựng ở thị xã Phan Rang. Hàng năm, vào ngày 20/8 âm lịch, người dân lại tổ chức cúng tế theo nghi thức cổ truyền như mọi đền thờ Đức Thánh Trần khác ở châu thổ sông Hồng. Ngoài ra Ngài còn được phối thờ tại các đình, miếu, như ở đình làng Đạo Long (phường Đạo Long, thị xã Phan Rang)...

- Cố Hỷ phu nhân: tương truyền Bà là một cô gái quê ở bên bờ sông Dinh, bị thác oan mà hiển linh, được dân chúng lập miếu thờ ở chân núi Ô Cam. Tuy miếu không lớn bằng lăng Ông nhưng rất linh thiêng, trước năm 1945 cũng thuộc hàng quốc tế.

- Thiên Y A Na: Đây là một vị nữ thần của người Chăm (Po Inư Nưgar) nhưng cũng được người Việt rất tôn thờ. Truyền thuyết về Bà được lưu truyền ở Ninh Thuận không có gì khác so với truyền thuyết Thiên Y A Na thánh Mẫu ghi lại ở Tháp Bà (Nha Trang-Khánh Hoà). Ngoài những miếu thờ Bà cụ thể (như miếu Xóm Bánh thuộc thôn Đài Sơn, xã Thành Hải, thị xã Phan Rang-Tháp Chăm), thì trong tâm thức của người Việt ở Ninh Thuận Bà luôn hiện hữu trong mọi không gian linh thiêng, vì thế trong các bài văn khấn, dù là cúng ở đình, đền, miếu hay cúng tại gia (như lễ thổ trạch) người ta vẫn kêu cầu tới Bà.

- Ngũ hành: Hay còn gọi là Năm Bà (Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ), đây cũng là những vị thần được cư dân địa phương thờ cúng rất phổ biến, mặc dù có thể sự ra đời của tín ngưỡng này là kết quả của quá trình giao lưu văn hoá giữa người Việt và người Hoa.

- Bà Ngứ: Là một vị nữ thần người Chăm, có hình thức rất kỳ dị (có vú dài, âm hộ lớn). Theo lời người xưa truyền lại đây là một nữ thần dâm đãng, hay tác yêu tác quái ở vùng biển. Trước đây người Chăm lập lăng/miếu thờ riêng Bà, nhưng hiện nay không còn nữa. Người Việt chỉ cúng Bà vào ngày 20/5 âm lịch hàng năm chứ không thờ, lễ vật dâng cúng Bà là dê và nhất thiết phải có một cặp dương vật đẽo bằng gỗ bọc vải đỏ. Khoảng 15 năm trở lại đây tục cúng Bà Ngứ hàng năm cũng không được thực hiện nữa.

Ngoài ra, trong tâm thức của người Việt ở Ninh Thuận còn tồn tại một số vị thần linh khác nữa, những vị này có thể được lập miếu thờ, hoặc phối thờ tại đình, đền hoặc dinh miếu nào đó, hoặc cũng có thể chỉ được phụ thờ, như:

+ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ.
+ Hà Bá.
+ Ông Hổ/ông Cọp
+ Ngũ Long (Thủy Long, Hoả Long...).
+ Tứ vị thánh nương.
+ Quan Thánh Đế quân.
+ Ma Hời (người Việt ở Ninh Thuận cho rằng Ma Hời chỉ có ở trên núi, đồ cúng chỉ có cá khô -mắm nêm-rau- rượu).
+ Thần Nông Viêm Đế.
+ Mẫu Thoải: được thờ cúng nhiều ở những vùng ven biển dưới những cái tên như Thủy Long thần nữ, Thủy Long công chúa... Có khi Bà được đồng nhất với Thiên YA Na - một nữ thần của người Chăm.

Điểm qua đôi nét về tín ngưỡng dân gian Ninh Thuận, mà thực ra cũng chứa đựng nhiều nét chung cho miền duyên hải Nam Trung Bộ, chúng tôi chỉ mong cung cấp một phần tư liệu sơ lược thuộc lĩnh vực văn hoá tâm linh, mà chưa dám giải mã hiện tượng của vùng này, vì sợ rằng vô tình làm méo mó sự thực.

V.H